

Bản án số: 448/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Sao K, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 96 Đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Van Y, sinh năm 1961, quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: USA.

(Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25/12/2019 và Bản tự khai ngày 25/02/2020, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Sao K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Van Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 25 tháng 5 năm 2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, những năm sau này, do ông Phan Van Y trở về Mỹ sinh sống còn bà sống ở tại Việt Nam, khoảng cách địa lý quá xa, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau khiến cho cả hai đều nhận thấy rất nhiều sự khác biệt về quan điểm sống nên không còn sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và tình cảm phai nhạt. Bà và ông Phan Van Y đã cố gắng tìm các giải pháp tốt hơn để hàn gắn nhưng thất bại. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ

chồng không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Van Y.

Về con chung: Bà và ông Phan Van Y không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Phan Van Y không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Phan Van Y không có nợ chung.

Theo Giấy đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại Tòa đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày 28/01/2020, bị đơn là ông Phan Van Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Sao K theo những nội dung mà bà Nguyễn Thị Sao K đề nghị. Đồng thời, ông cũng đồng ý với những nội dung mà bà Nguyễn Thị Sao K yêu cầu được ly hôn với ông. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Sao K.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Sao K không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thị Sao K không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Sao K không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Sao K và bị đơn là ông Phan Van Y đều có đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 25/12/2019, bà Nguyễn Thị Sao K có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Sao K được ly hôn với ông Phan Van Y. Do ông Phan Van Y đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Thị Sao K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Sao K có Đơn xin vắng mặt đề ngày 25/02/2020, đồng thời bị đơn là ông Phan Van Y cũng có Giấy đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại Tòa đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày 28/01/2020, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào các

chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 25/02/2020 của bà Nguyễn Thị Sao K và Giấy đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại Tòa của ông Phan Van Y đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày 28/01/2020, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sao K xin được ly hôn với ông Phan Van Y.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có nợ chung.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Sao K là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Thị Sao K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Sao K, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y chấm dứt, Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có con chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có tài sản chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Sao K và ông Phan Van Y đều trình bày là không có nợ chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Sao K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Sao K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045447 ngày 13/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Sao K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Sao K vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Sao K là 15 ngày, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Sao K được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Phan Van Y vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Phan Van Y là 01 tháng, kể từ ngày ông Phan Van Y được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh